

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN MASAN  
**MASAN GROUP CORPORATION**

Số: 212 /2026  
No.: 212 /2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence - Freedom - Happiness

Tp. HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2026  
Ho Chi Minh City, 23 June 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRA-ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh  
**To:** *State Securities Commission of Vietnam*  
*Hanoi Stock Exchange*  
*Ho Chi Minh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan**

*Name of organization: Masan Group Corporation*

Mã chứng khoán/Mã thành viên: **MSN**

*Stock code/Broker code: MSN*

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

*Address: No. 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

Điện thoại liên hệ/Tel.: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.**

*Contents of disclosure: Result report on the share issuance under the employee stock ownership program.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/6 /2026 tại đường dẫn <https://masangroup.com/vi/investor-relations.html>

*This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 23 June, 2026 at <https://masangroup.com/investor-relations.html>*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

***Tài liệu đính kèm/Attached documents:***

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại Mục 2;

*Documents related to disclosed information at mentioned in Item 2.*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**  
**Người được ủy quyền công bố thông tin**  
***Authorized representative for information disclosure***  
**LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL**



**TRẦN PHƯƠNG BẮC**



Số: 211./2026/TB

TP. HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI**  
**LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành**

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
2. Tên viết tắt: Masan Group
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
4. Số điện thoại: 028 6256 3862 Số fax: 028 3827 4115 Website: <https://masangroup.com/>
5. Vốn điều lệ: 15.204.919.270.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: MSN
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 19020032284010
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0303576603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/11/2004, do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 34 ngày 31/08/2025.  
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác. Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). Mã ngành: 7020  
- Sản phẩm/dịch vụ chính: không có
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): không có

**II. Phương án phát hành**

1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:  
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.520.491.927 cổ phiếu.  
+ Cổ phiếu phổ thông: 1.445.915.457 cổ phiếu  
+ Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông: 74.576.470 cổ phiếu  
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.520.491.927 cổ phiếu.  
+ Cổ phiếu phổ thông: 1.445.915.457 cổ phiếu  
+ Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông: 74.576.470 cổ phiếu  
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 14.459.154 cổ phiếu, tương ứng 0,95% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
6. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. Nguồn vốn phát hành (trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động): không áp dụng.
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 23/06/2026
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: tháng 6,7 năm 2026

**III. Kết quả phát hành cổ phiếu**

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 14.459.154 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 286 người lao động

3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 23/06/2026): 1.534.951.081 cổ phiếu, trong đó:
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.534.951.081 cổ phiếu, bao gồm:
    - + Cổ phiếu phổ thông: 1.460.374.611 cổ phiếu
    - + Cổ phiếu ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông: 74.576.470 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

#### IV. Tài liệu gửi kèm

1. Danh sách người lao động tham gia chương trình;
2. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

TP. HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2026  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**LE DANNY**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG MUA CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐÃ MUA</b>
1.	Nguyễn Thị Hải Yến	25.348
2.	Vũ Thị Thu Thủy	105.839
3.	Phạm Thị Hồng Vân	23.314
4.	Đoàn Thị Mỹ Duyên	78.765
5.	Nguyễn Mai Hoàng Tuấn	14.789
6.	Nguyễn Tâm Thanh	118.025
7.	Hoàng Quốc Việt	44.314
8.	Lê Minh Chuyên	16.986
9.	Mai Trung Dũng	56.111
10.	Trần Huỳnh Thy	16.250
11.	Lê Hồ Khắc Huy	2.641
12.	Lê Thị Thùy Trang	394.159
13.	Trịnh Thái Sơn	4.226
14.	Nguyễn Ngọc Cẩm Uyên	18.952
15.	Huỳnh Thị Mai Linh	30.052
16.	Nguyễn Thanh Tùng	19.640
17.	Bùi Nhật Hạ	15.759
18.	Phạm Anh Sơn	33.710
19.	Huỳnh Văn Phương	32.889
20.	Dư Vân Nga	26.951
21.	Nguyễn Trọng Anh	436.486
22.	Phạm Văn Đô La	15.408
23.	Phan Văn Hoàng Sơn	87.834
24.	Lê Cảnh Hạnh	457.864
25.	Nguyễn Huy Hùng	62.705
26.	Tạ Minh Anh	23.591
27.	Nguyễn Quỳnh Lâm	465.488
28.	Nguyễn Thu Hiền	34.834
29.	Huỳnh Minh Đạo	13.514
30.	Ngô Thị Nhật Bình	21.289
31.	Trần Hà Chung	85.599
32.	Nguyễn Thị Phương Trà	15.652
33.	Đỗ Thị Phương Thúy	6.236
34.	Nguyễn Thanh Cúc	22.340
35.	Lê Thị Nga	511.345
36.	Phạm Hải Triều	72.979
37.	Thiệu Ngọc Dân Thịnh	22.580
38.	Tạ Thị Thùy Trang	391.975
39.	Trần Quốc Trung	7.928
40.	Phan Công Thiện	20.531
41.	Trần Hoàng Vũ	15.615
42.	Đặng Lê Trí Đức	12.563
43.	Lương Thị Thanh Thúy	5.721
44.	Trần Thị Phương Lan	7.074
45.	Đinh Tiến Lộc	4.219
46.	Nguyễn Thùy Linh	4.091
47.	Trần Thị Huỳnh Như	7.497
48.	Trần Phương Bắc	55.588
49.	Trần Quốc Đạt	50.198
50.	Nguyễn Thị Bích Thủy	498.944
51.	Nguyễn Thế Vũ	21.644
52.	Lê Thị Ngọc Hiếu	7.832
53.	Nguyễn Bích Hà Nguyên	492.904
54.	Lê Ngọc Phương	52.290
55.	Phan Chiến Thắng	54.119

56.	Phạm Tuấn Huy	18.093
57.	Trần Thùy Dương	14.785
58.	Nguyễn Cảnh Hạnh	374.981
59.	Ngô Quang Hiền	32.131
60.	Đặng Văn Ánh	123.096
61.	Nguyễn Thiệu Nam	185.709
62.	Lê Hoàng Hào	57.161
63.	Sieu Nguyen Shawn	25.162
64.	Đỗ Thị Hoàng Yến	470.719
65.	Nguyễn Thanh Sơn	23.188
66.	Cát Phạm Nguyên Vũ	9.308
67.	Vũ Văn Tiếp	13.687
68.	Võ Thùy Kim Ngân	3.232
69.	Nguyễn Thanh Phú	6.821
70.	Nguyễn Phương Trường Anh	32.379
71.	Danny Le	350.000
72.	Michael Hung Nguyen	52.256
73.	Lê Minh Thi	2.419
74.	Nguyễn Hồng Hạnh	3.442
75.	Phan Thị Cẩm Duyên	10.804
76.	Thái Quang Huy	391.315
77.	Ngô Văn Nam	1.620
78.	Phạm Cao Nhật Phương	1.197
79.	Nguyễn Tấn Nhanh	5.221
80.	Nguyễn Ngọc Quang Bảo	5.224
81.	Nguyễn Bảo Huyền Trân	3.302
82.	Huỳnh Ngọc Thi	600
83.	Nguyễn Đức Cường	3.023
84.	Bùi Ngọc Huy	1.617
85.	Diệp Khánh Tường	1.591
86.	Nguyễn Minh Tuấn	1.387
87.	Hồ Chí Thành	1.882
88.	Lê Kim Hồng	22.199
89.	Mai Văn Việt	5.852
90.	Nguyễn Tiến Hải	2.158
91.	Lương Thị Tỷ	865
92.	Phạm Cẩm Tú	776
93.	Phan Minh Từ	1.000
94.	Đỗ Nguyên Đạt	1.225
95.	Võ Minh Long	1.462
96.	Nguyễn Minh Lưu	6.130
97.	Hồ Thúy Hạnh	485.456
98.	Nguyễn Hồng Sơn	23.704
99.	Nguyễn Văn Hưng	11.044
100.	Nguyễn Minh Giang	4.000
101.	Nguyễn Quốc Việt	2.270
102.	Tạ Thị Thơm	1.338
103.	Lê Quốc Thái	1.563
104.	Lê Phương Nam	1.000
105.	Nguyễn Quốc Bảo Châu	1.593
106.	Ngô Mai Thảo	405
107.	Đặng Thị Vân Anh	1.001
108.	Nguyễn Văn Liêm	868
109.	Phan Tiến Cường	11.500
110.	Vũ Cao Quý	12.767
111.	Hà Thị Hương	495.521
112.	Đỗ Thành Biên	16.693
113.	Trần Thị Kim Nga	1.619
114.	Bùi Thị Lương	3.341

115.	Vương Hoàng Hiếu	1.248
116.	Hoàng Đình Khiêm	9.700
117.	Nguyễn Duy Nam	1.507
118.	Lê Đức Trung	1.511
119.	Huỳnh Hoàng Phước	3.420
120.	Võ Văn Phi	1.733
121.	Nguyễn Thái Nguyên	38.159
122.	Bùi Văn Hương	483.454
123.	Lưu Văn Thanh Liêm	756
124.	Đỗ Đức Mạnh	9.964
125.	Huỳnh Ngọc Duy	2.805
126.	Bùi Xuân Đức	1.275
127.	Nguyễn Sỹ Nguyên	2.000
128.	Nguyễn Hoàng Phúc	857
129.	Nguyễn Hữu Duy	17.000
130.	Nguyễn Duy Khoa	1.395
131.	Đặng Trần Khánh	1.036
132.	Lê Thị Thu Trang	2.219
133.	Nguyễn Minh Quân	10.099
134.	Lưu Vương Linh	12.800
135.	Phạm Văn Hùng	481.123
136.	Tạ Quang Thái Dương	19.220
137.	Đỗ Quốc Sơn	1.514
138.	Võ Thanh Toàn	4.487
139.	Đặng Quốc Khánh	125
140.	Phạm Hữu Nghĩa	3.861
141.	Nguyễn Văn Công	3.000
142.	Nguyễn Hữu Nhất	200
143.	Đào Phương Thảo	11.369
144.	Trần Việt Anh	722
145.	Trần Thị Thu Thủy	1.000
146.	Võ Trường Huy	5.410
147.	Nguyễn Minh Châu	5.200
148.	Biện Thị Bích Trâm	3.344
149.	Trần Thanh Hòa	1.276
150.	Võ Quốc Huy	840
151.	Phạm Đắc Thành	801
152.	Lê Cao Thế	1.600
153.	Nguyễn Thanh Minh	15.400
154.	Vũ Thanh Bình	479.929
155.	Đoàn Thị Phương Dung	1.619
156.	Nguyễn Bùi Hồng Ngọc	1.512
157.	Nguyễn Đức Thịnh	4.812
158.	Đình Văn Dương	286
159.	Nguyễn Hữu Thành	1.000
160.	Đoàn Thị Tố Na	1.440
161.	Phạm Toàn Trí	4.657
162.	Võ Văn Thương	1.514
163.	Phạm Như Thế	1.095
164.	Võ Thị Ngọc Mỹ	1.000
165.	Trương Thành Nhân	59
166.	Trần Bảo Phi	1.589
167.	Nguyễn Hoàng Mai Phương	2.855
168.	Trần Tiến	800
169.	Nguyễn Kim Mạnh	426
170.	Nguyễn Cửu Chi	835
171.	Huỳnh Phúc Kháng	416
172.	Bùi Lương Bình	800
173.	Lê Tuấn Anh	1.085

174.	Bùi Anh Tú	835
175.	Lê Đỗ Quốc Cường	300
176.	Nguyễn Thanh Tùng	1.615
177.	Nguyễn Hoài Nam	851
178.	Nguyễn Thị Huệ	11.153
179.	Nguyễn Quốc Đạt	489.862
180.	Lý Duy Thịnh	4.845
181.	Nguyễn Phạm Quang Vũ	5.232
182.	Nguyễn Anh Tuấn	1.268
183.	Lê Trần Anh Phúc	762
184.	Nguyễn Hoài Nam	17.000
185.	Phạm Thành Nhân	590
186.	Võ Phú Tân	1.268
187.	Diệp Trung Tín	3.000
188.	Ngô Duy Đạt	1.600
189.	Hỏa Ngọc Lê Hùng	1.187
190.	Ngô Vương Tùng	892
191.	Nguyễn Thị Minh Thắng	10.353
192.	Trần Thị Minh Nguyệt	490.695
193.	Đặng Văn Nam	1.000
194.	Nguyễn Trung Kiên	901
195.	Lê Phú Cường	2.570
196.	Trần Đăng Khoa	3.540
197.	Nguyễn Thị Giang	191
198.	Đặng Thái Sơn	5.000
199.	Đào Minh Toàn	7.939
200.	Đặng Thị Thùy Linh	1.612
201.	Võ Tuấn	770
202.	Võ Minh Nhật	1.284
203.	Chu Thị Tuyết Vân	3.200
204.	Cao Trí Cường	1.695
205.	Nguyễn Văn Hiếu	500
206.	Nguyễn Bình Minh	14.023
207.	Phạm Hồng Sơn	499.768
208.	Trương Thị Quỳnh Trang	1.000
209.	Nguyễn Trần Đức Thuận	1.505
210.	Vương Chí Lộc	693
211.	Hoàng Hữu Hà	8.172
212.	Lê Văn Mạnh	2.625
213.	Lê Phương Trung	291
214.	Nguyễn Minh Đạt	2.350
215.	Trần Thị Ánh Trúc	923
216.	Trần Văn Nguyên	3.259
217.	Nguyễn Vũ Bảo	36.300
218.	Trần Quốc Anh	459.355
219.	Vương Quốc Chiến	20.079
220.	Lý Tuấn Anh	5.642
221.	Đặng Văn Toàn	861
222.	Huỳnh Thiện Khiêm	12.169
223.	Trần Trương Mỹ Dung	33.493
224.	Nguyễn Thị Huyền	1.821
225.	Dương Trung Tính	2.200
226.	Bùi Minh Hải	4.064
227.	Hồ Văn Sơn	3.375
228.	Phạm Thị An Châu	1.628
229.	Lê Xuân Ngân	3.893
230.	Bùi Thành Trung	1.064
231.	Nguyễn Hải Nam	416
232.	Trần Ngọc Đức	9.000

233.	Thái Minh Hoàng	457.559
234.	Nguyễn Ngọc An Khánh	1.471
235.	Mai Nhất	1.727
236.	Dương Văn Phong	3.316
237.	Phan Thanh Vũ	1.639
238.	Lương Hoàng Tuấn	7.000
239.	Lương Đức Tam	400
240.	Nguyễn Văn Định	6.008
241.	Võ Minh Trung	1.000
242.	Hà Đức Tú	916
243.	Ngô Văn Huynh	1.218
244.	Trịnh Phó Sơn	3.000
245.	Phạm Ngô Gia Bảo	8.000
246.	Dương Ngọc Hằng	7.900
247.	Vương Đình Thắng	9.080
248.	Trịnh Tuấn Kiệt	1.650
249.	Đặng Thụy Tâm Thuận	2.000
250.	Phạm Văn Dũng	15.877
251.	Nguyễn Công Tuấn	10.964
252.	Trần Đức Anh	390.861
253.	Tô Nguyễn Duy Tân	14.719
254.	Nguyễn Thị Phương Thủy	5.343
255.	Nguyễn Hữu Nguyên	1.060
256.	Cáp Tuấn Biên	5.701
257.	Nguyễn Văn Thủy	1.500
258.	Bùi Trang Nhã	948
259.	Nguyễn Duy Đông	2.279
260.	Nguyễn Anh Hải	408
261.	Nguyễn Minh Tùng	1.584
262.	Phạm Quốc Thái	313
263.	Nguyễn Đặng Anh Thư	431
264.	Nguyễn Đắc Cường	8.983
265.	Nguyễn Đức Thịnh	11.372
266.	Nguyễn Thị Kim Thoa	698
267.	Nguyễn Hữu Ten	135.656
268.	Phan Thị Thúy Hoa	467.868
269.	Phạm Thị Thanh Nhân	1.646
270.	Lê Trung Dũng	947
271.	Lương Thanh Tùng	1.666
272.	Hồ Đắc Quyết Chí Thành	8.018
273.	Đặng Minh Thư	4.282
274.	Trần Thị Huyền Trang	1.055
275.	Lý Ngọc Thanh	1.225
276.	Hồ Nguyễn Minh Thư	317
277.	Phạm Ngọc Minh	4.279
278.	Nguyễn Bá Hạnh	1.400
279.	Ngô Ngọc Phương Trang	1.743
280.	Trương Thị Huyền Nga	55.888
281.	Đào Thị Thanh Hương	385.796
282.	Đặng Quốc Cường	27.491
283.	Phạm Thị Thúy Nga	4.599
284.	Đặng Thị Thanh Hương	1.337
285.	Trần Hồng Phương Khanh	1.739
286.	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	740
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.459.154</b>

